

Số: 79 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình  
Mở rộng, nâng cấp Bãi xử lý rác thải Tân Lang, huyện Văn Lãng**

### CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Mở rộng, nâng cấp Bãi xử lý rác thải Tân Lang, huyện Văn Lãng; Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án Mở rộng, nâng cấp Bãi xử lý rác thải Tân Lang, huyện Văn Lãng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 01/TTr-SXD ngày 02/01/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp Bãi xử lý rác thải Tân Lang, huyện Văn Lãng với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Mở rộng, nâng cấp Bãi xử lý rác thải Tân Lang, huyện Văn Lãng.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Huy Hoàng.

3. Mục tiêu đầu tư:

a) Bảo đảm công suất bãi rác để xử lý, tiêu hủy chất thải sinh hoạt thuộc địa bàn thành phố Lạng Sơn và một số huyện (Tràng Định, Văn Lãng, Cao Lộc,

Chi Lăng, Hữu Lũng); đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường công tác xã hội hóa, công tác bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển công nghiệp tái sử dụng, tái chế và tiêu hủy chất thải góp phần giảm thiểu lượng chất thải, hạn chế chôn lấp các chất thải khó bị tiêu hủy, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng vì mục tiêu phát triển bền vững; giúp các cơ quan quản lý tại địa phương có những định hướng và phát triển trong công tác quản lý chất thải, nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường.

#### 4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

Đầu tư xây dựng Mở rộng Bãi xử lý rác thải Tân Lang về phía Nam bãi rác hiện trạng, gồm các hạng mục, công trình sau:

- Đường giao thông: Chiều dài tuyến 1.053,33m

- Bãi chôn lấp rác số 1: Diện tích đáy hồ 5.544,5m<sup>2</sup>, diện tích đỉnh hồ 21.540m<sup>2</sup>.

- Bãi chôn lấp rác số 2: Phân kỳ đầu tư ở giai đoạn sau, giai đoạn đầu xây dựng hệ thống thu gom nước rỉ rác từ bãi chôn lấp số 1 đi qua bãi chôn lấp số 2 tới Hồ thu nước rỉ rác và xây dựng phần đáy bãi chôn lấp với chiều rộng 4m, dài 326,45m, dọc theo hệ thống thu gom nước rỉ rác để tránh hiện tượng nước rỉ rác thấm ra môi trường xung quanh Bãi chôn lấp rác số 02.

- Hồ thu nước rỉ rác: Diện tích mặt nước 8.000m<sup>2</sup>, diện tích đáy hồ 2.050m<sup>2</sup>.

- Hồ trung hòa nước: Diện tích mặt nước 6.790m<sup>2</sup>, diện tích đáy hồ 1.550m<sup>2</sup>.

- Hệ thống đập chắn rác, nước: Xây dựng 04 đập: Đập Bãi chôn lấp rác số 1, đập Bãi chôn lấp rác số 2, đập Hồ thu nước rỉ rác, đập Hồ trung hòa nước.

- Hệ thống thu gom nước mưa, nước rác và cống xả nước.

+ Thu gom nước mưa: Tuyến mương thu nước, tổng chiều dài 1.808,14m

+ Thu gom nước rác: Tuyến cống chính dài 315m, tuyến cống nhánh dài 162,1m.

- Nhà phân loại rác (02 nhà có thiết kế giống nhau): Nhà 01 tầng; diện tích xây dựng 583m<sup>2</sup>/1 nhà.

- Cấp nước sinh hoạt cho thôn Kéo Van: Tổng chiều dài tuyến ống cấp nước 3.611,6m.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập dự án: Công ty TNHH Môi trường Minh Sơn.

6. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Vũ Đình Hưng

7. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

8. Diện tích sử dụng đất: 15ha

9. Loại, cấp công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp II

10. Số bước thiết kế: 02 bước

11. Phương án xây dựng (Thiết kế cơ sở)

a) Đường giao thông:

- Chiều dài tuyến 1.053,33m, điểm đầu tuyến nối với điểm cuối tuyến đường dẫn vào bãi rác hiện trạng. Tuyến đường chạy dọc theo hướng từ Hồ trung hòa nước, Hồ thu nước rỉ rác, Bãi chôn lấp rác số 2, đến điểm cuối tuyến tại Bãi chôn lấp rác số 1.

- Nền đường rộng:  $B_n=6m$

- Mặt đường rộng:  $B_m=3,5m$ .

- Lê đường rộng:  $B_l=2 \times 1,25m=2,50m$ .

- Độ dốc Mặt đường:  $i_{mặt}=2\%$ ; độ dốc lề đường:  $i_{lề}=4\%$ .

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống gồm các lớp: Bê tông xi măng (BTXM) đá (2x4)cm, mác 300, dày 24cm; lớp giấy dầu; lớp cát đen tạo phẳng 1cm; cấp phối đá dăm dày 22cm; đất nền đầm chặt  $k=0,98$ ; đất nền  $k=0,95$ .

- Rãnh thoát nước hình thang, kích thước trong lòng (1x0,4x0,4)m, thành và đáy rãnh bằng BTXM đá (1x2)cm, mác 200, dày 10cm. Giai đoạn này chỉ đầu tư đáy rãnh bằng BTXM, thành rãnh bằng đất.

- Độ dốc mái ta luy đào 1/0,75; mái ta luy đắp 1/1,5.

b) Bãi chôn lấp rác số 1:

- Diện tích đáy hố 5.544,5m<sup>2</sup>, diện tích đỉnh hố 21.540m<sup>2</sup>; cao độ bãi chôn lấp 215m, chiều cao chôn lấp trung bình  $H_{TB}=20m$ ; khối lượng chôn lấp rác trung bình 270.855m<sup>3</sup>.

- Thành hố lót màng chống thấm HDPE dày 2mm.

- Kết cấu đáy hố: Đáy được đầm chặt (lớp cát 3cm gia cố 6% xi măng) trên phủ lớp vải địa kỹ thuật; Lót màng chống thấm HDPE dày 2mm; Lớp đá dăm (2x4)cm thoát nước dày 20cm; Lớp cát thô dày 10cm; màng chống thấm HDPE dày 2mm.

c) Bãi chôn lấp rác số 2:

Giải pháp thiết kế tương tự Bãi chôn lấp rác số 1, đầu tư giai đoạn sau, trước mắt này chỉ đầu tư xây dựng các hạng mục sau:

- Hệ thống thu gom nước rỉ rác từ bãi chôn lấp số 1 đi qua bãi chôn lấp số 2, tới Hồ thu nước rỉ rác.

- Xây dựng phần đáy bãi chôn lấp với chiều rộng 4m, dài 326,45m dọc theo hệ thống thu gom nước rỉ rác để tránh hiện tượng nước rỉ rác thấm ra môi trường xung quanh Bãi chôn lấp số 02.

- Kết cấu đáy hố (rộng 4m, dài 326,45m): Đáy được đầm chặt (lớp cát 3cm gia cố 6% xi măng) trên phủ lớp vải địa kỹ thuật; Lót màng chống thấm HDPE dày 2mm; Lớp đá dăm (2x4)cm thoát nước dày 20cm; Lớp cát thô dày 10cm; màng chống thấm HDPE dày 2mm.

d) Hồ thu nước rỉ rác:

- Diện tích mặt nước  $8.000\text{m}^2$ , diện tích đáy hồ  $2.050\text{m}^2$ , chiều sâu trung bình  $12\text{m}$ ; thể tích chứa nước khoảng  $60.300\text{m}^3$ .

- Thành hồ được đầm chặt, phía trên là lớp màng chống thấm HDPE, dày  $2\text{mm}$ .

- Đáy hồ: Lớp cát  $3\text{cm}$  gia cố  $6\%$  xi măng; trên phủ lớp vải địa kỹ thuật; Lớp màng chống thấm HDPE dày  $2\text{mm}$ .

đ) Hồ trung hòa nước:

- Diện tích mặt nước  $6.790\text{m}^2$ , diện tích đáy hồ  $1.550\text{m}^2$ , chiều sâu trung bình  $15\text{m}$ ; thể tích chứa nước khoảng  $62.550\text{m}^3$ .

- Thành hồ được đầm chặt, phía trên là lớp màng chống thấm HDPE, dày  $2\text{mm}$ .

- Đáy hồ: Lớp cát  $3\text{cm}$  gia cố  $6\%$  xi măng; trên phủ lớp vải địa kỹ thuật; Lớp màng chống thấm HDPE dày  $2\text{mm}$ .

e) Hệ thống đập chắn rác, nước:

- Đập chắn rác và chắn nước được đắp bằng đất, chiều cao từ  $14,49\text{m}$ - $22,1\text{m}$ , gồm 04 đập: Đập Bãi chôn lấp rác số 1, Đập Bãi chôn lấp rác số 2, Đập Hồ thu nước rỉ rác, Đập Hồ trung hòa nước.

- Thân đập đắp bằng đất cấp 3, hệ số đầm nén  $k = 0,95$ .

- Lõi đập bằng bê tông xi măng M200 đá  $(2 \times 4)\text{cm}$ .

- Mái đập được đầm chặt dải màng chống thấm HDPE, dày  $2\text{mm}$ .

g) Hệ thống thu gom nước mưa, nước rác và cống xả nước:

- Thu gom nước mưa: Toàn bộ nước mặt, nước mưa được thu gom vào mương thu nước mưa sau đó xả vào Hồ trung hòa nước.

Mương thu nước mưa được đào bao quanh bãi chôn lấp rác thải và Hồ chứa nước rỉ rác, tổng chiều dài  $1.808,14\text{m}$ .

Mương hình thang bằng đất, kích thước  $(1,5 \times 0,5 \times 0,5)\text{m}$ .

- Thu gom nước rác: Nước rác được thu vào hệ thống cống nhánh và cống chính.

Cống chính dài  $315\text{m}$ , sử dụng loại cống tròn BTCT D60cm, kết hợp với các hố thu để thu nước rác từ các cống nhánh. Độ dốc dọc cống  $I_{\max} = 10,39\%$ ,  $I_{\min} = 1,39\%$ .

Cống nhánh  $162,1\text{m}$ , sử dụng ống nhựa PVC D150, đặt cách nhau từ  $42\text{m}$  -  $58\text{m}$ , các cống nhánh đặt chéo góc  $60^\circ$  so với tuyến cống chính. Độ dốc dọc tuyến  $10\%$ .

h) Nhà phân loại rác: 02 nhà có thiết kế giống nhau.

- Giải pháp kiến trúc: Nhà 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường  $(26 \times 22)\text{m}$ ; nền tôn cao  $0,2\text{m}$  so với mặt sân; chiều cao công trình  $9,6\text{m}$ ; mái vòm lợp tôn.

- Giải pháp kết cấu: Nhà khung thép định hình; móng đơn, giằng móng bằng BTCT đá (1x2)cm, mác 200; thân nhà để thoát gồm các cột bằng thép ống D=140mm; hệ thống kèo mái vòm bằng thép ống D=48mm, xà gồ bằng thép hình L(4x8x1)mm, tôn lợp mái dày 0,42mm.

i) Cấp nước sinh hoạt cho thôn Kéo Van:

- Tổng chiều dài tuyến ống cấp nước 3.611,6m: Ống nhựa HDPE D63 dài 253,9m; Ống nhựa HDPE D50 dài 3.269,7m; Ống nhựa HDPE D20 dài 88,0m.

- Nguồn nước lấy từ đường ống cấp nước hiện trạng D32 ở gần ngã 3 đường đi vào UBND xã Tân Lang và đường đi vào thôn Kéo Van. Từ nguồn cấp vào Bể chứa số 1, nước được bơm lên tháp đỡ bể nước Inox 5m<sup>3</sup> bằng ống nhựa HDPE D63 dài 253,9m và HDPE D20 dài 88,0m. Từ bể nước cấp cho tuyến ống cấp nước vào thôn Kéo van bằng ống nhựa HDPE D50, dài 3.269,7m. Hệ thống ống cấp nước chôn ngầm dưới đất.

- Bể chứa nước số 1: Bể xây nổi, cao độ đáy bể +254,19m. Kích thước bể (6,75x6,75x2,15)m; lót móng bằng BTXM đá (2x4)cm, mác 150 dày 10cm; đáy bể bằng BTCT đá (1x2)cm, mác 200, dày 25cm; nắp bể bằng BTCT đá (1x2)cm, mác 200, dày 15cm; thành bể bằng BTCT đá (1x2)cm, mác 200, dày 25cm. Trong và ngoài bể lợp vữa xi măng mác 75, dày 2cm.

- Nhà để máy bơm:

+ Giải pháp thiết kế kiến trúc: Mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (3,22x3,22)m; chiều cao so với mặt sân 0,45m, chiều cao nhà 3,75m; mái bằng.

+ Giải pháp thiết kế kết cấu: Công trình xây dựng trên nắp Bể chứa nước số 1; tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50, dày 22cm; mái bằng BTCT đá (1x2)cm, mác 200, dày 10cm, phía trên lát gạch lá nem.

+ Hoàn thiện: Nền công trình là bê tông nắp bể; tường trong, tường ngoài nhà quét vôi ve 1 nước trắng, 2 nước màu; cửa đi bằng thép sơn tĩnh điện; cửa sổ bằng chớp kính trắng, dày 5mm.

+ Lắp đặt các thiết bị gồm: Máy bơm nước ký hiệu CM40-250B số lượng 02 máy, Q=9-42m<sup>3</sup>/h, h=74,6-56m, nguồn điện 3 pha 380V.

+ Giải pháp cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình Nhà để máy bơm lấy từ trạm biến áp gần Trụ sở UBND xã Tân Lang đã có, điểm đầu nối cách Nhà để máy bơm 340m, dây dẫn dùng cáp điện nhôm vặn xoắn AL/XLPE (4x35)mm<sup>2</sup> đi trên cột bê tông H7,5B hiện trạng đến Tủ điện máy bơm (xây dựng mới 02 cột điện); từ tủ điện máy bơm, điện được cấp đến máy bơm bằng cáp CU/XLPE/PVC (3x16+1x10)mm<sup>2</sup>; cáp đến van phao tháp nước bằng dây dẫn CU/XLPE/PVC (2x4)mm<sup>2</sup>; cáp đến hộp điện phòng bằng CU/XLPE/PVC (2x4)mm<sup>2</sup>, đến ổ cắm bằng dây CU/XLPE/PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>, đến bóng đèn bằng dây dẫn CU/XLPE/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>.

- Tháp đỡ bể nước Inox 5m<sup>3</sup>: Tháp có kích thước (2,4x1,2)m, cao 9,8m; móng bằng BTCT đá (1x2)cm, mác 200; thân bằng hệ khung thép hình L(75x5)mm, L(65x4)mm, L(65x5)mm.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 30.000 triệu đồng, trong đó:
- Chi phí xây dựng: 18.420,75 triệu đồng;
  - Chi phí quản lý dự án: 483,85 triệu đồng;
  - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.586,99 triệu đồng;
  - Chi phí khác: 1.038,88 triệu đồng;
  - Chi phí dự phòng: 1.969,53 triệu đồng;
  - Chi phí giải phóng mặt bằng: 6.500,0 triệu đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự án: 30.000 triệu đồng, trong đó:
- Vốn ngân sách tỉnh: 29.000 triệu đồng.
  - Vốn của Công ty TNHH Huy Hoàng: 1.000 triệu đồng.

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2021.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Huy Hoàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng: TH, KTN, KTTH;
- Lưu: VT, KTN(HVT).

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Thuởng**